TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44** */2018/HNGĐ-ST*
Ngày: 4-7-2018
V/v: Tranh chấp về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thái
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Anh
2. Bà Lê Thị Chín.

-Thư ký phiên tòa: Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận *tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Thái Thoại – Kiểm sát viên.

Trong ngày 4 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 154/2018/TLST-HNGĐ, ngày 23/4/2018, về việc tranh chấp người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/6/2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơ*n: Ông Trần Ngọc T1, sinh năm 1973. Có mặt.

Địa chỉ: Số 53 NTĐ, tổ 4, khu phố 9, thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Hiện ở tại: Tổ 3, khu phố 1, thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2.Bị đơn: Trần Thị T2, sinh năm 1971. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố 8, thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/4/2018 cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo; trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Ngọc T1 trình bày: Nguyên trước đây ông Trần Ngọc T1 và bà Trần Thị T2 là vợ chồng, nhưng đã ly hôn vào tháng 4/2015. Sau khi ly hôn bà T2 được Tòa án giao trực tiếp nuôi 02 con vị tHnh niên là Trần Thanh H, sinh ngày 07/11/2008 và Trần Duy M, sinh ngày 14/2/2010. Ông Trần Ngọc T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Nhưng thực tế từ sau khi ly hôn cho đến nay ông T1 là người chủ yếu chăm lo cuộc sống cho hai con. Bà T2 đi làm ăn xa, 02 con có lúc ở với ông, bà ngoại, có lúc về ở với ba. Do kinh tế của ông, bà ngoại khó khăn nên các con không được chăm sóc chu đáo.Thấy vậy, ông T1 đưa các con về nuôi, lo cho ăn học, đóng tiền ăn cho các con học bán trú tại trường. Việc bà T2 nuôi con không đảm bảo, vì: Kinh tế của bà T2 rất khó khăn, thường đi làm ăn ở xa, để các con cho ngoại, việc học hành của con không được đảm bảo. Do đó, ông T1 yêu cầu Tòa án giải quyết giao lại các con Trần Thanh H và Trần Duy M cho ông T1 nuôi dưỡng và ông T1 không yêu cầu bà T2 cấp dưỡng.

Tại bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Trần Thị T2 trình bày: Sau khi bà T2 và ông T1 ly hôn, bà T2 là người trực tiếp nuôi 02 con là Trần Thanh H và Trần Duy M. Ông T1 cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 2.000.000 đồng, nhưng ông T1 chỉ đóng tiền ăn cho con hàng tháng, chứ không giao đủ số tiền cấp dưỡng như Tòa án đã quyết định. Trong quá trình nuôi con, mặc dù kinh tế rất khó khăn, nhưng bà T2 vẫn nuôi dạy con cái đàng hoàng. Bà T2 không bằng lòng việc ông T1 yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Vì từ khi ly hôn đến nay bà T2 và ông T1 đều lo cho con. Bà T2 không muốn các con bị chi phối trong việc ở với ai; hơn nữa bà T2 không muốn các con ở với ông T1 vì sống cảnh mẹ ghẻ con chồng. Yêu cầu của bà T2 là: Nếu bà T2 đi làm ăn xa thì ông T1 đón các con về chăm sóc dùm bà T2; khi bà T2 về thì đón các con về chăm sóc, bà T2 mong muốn cho các con có cuộc sống thoải mái trong tình thương của cha mẹ.

-Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+Phân thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tuân thủ đúng pháp luật.

+Phần nội dung: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phần xét hỏi tại phiên tòa, thấy rằng: Bà T2 và ông T1 đã ly hôn, sau khi ly hôn bà T2 nuôi 02 con H và M, ông T1 cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/con/tháng, nhưng tháng 12/2015 bà T2 rút yêu cầu

về thi hành án, nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh đã đình chỉ việc thi hành án của ông T1. Tuy hoàn cảnh của bà T2 có khó khăn nhưng vẫn nuôi con được đảm bảo, các con đều có nguyện vọng sống với mẹ, nên tiếp tục giao 02 con cho bà T2 nuôi. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành. Ông T1 yêu cầu giao 02 con H và M cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, còn bà T2 thì không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục*: Đơn khởi kiện của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận được quy định khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Ông Trần Ngọc T1 và bà Trần Thị T2 đã ly hôn vào năm 2015. Bà T2 là người trực nuôi 02 cháu Trần Thanh H, sinh ngày 7/11/2008 và Trần Duy M, sinh ngày 14/2/2010. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế hiện tại của bà T2 còn khó khăn, đôi khi phải đi làm ăn ở xa, nên việc chăm sóc con cái của bà T2 không được đảm bảo, nếu để cho bà T2 nuôi cả 02 con thì tạo gánh nặng lớn cho bà T2 về mặt kinh tế. Vì bà T2 khó đáp ứng được cho các cháu phát triển tốt về thể chất cũng như việc học hành. Còn ông T1 tuy đã có vợ khác và có con, nhưng kinh tế của ông T1 tốt hơn so với bà T2. Đồng thời nhằm san sẽ khó khăn cho bà T2 trong việc nuôi dưỡng con cái, Hội đồng xét xử nghỉ nên giao lại cho ông T1 nuôi 01 con, còn bà T2 nuôi 01 con là phù hợp với điều kiện của hai bên, tạo được sự gắn kết của cha, mẹ và các con sau khi cha, mẹ ly hôn và phù hợp với Điều 71, 84 Luật hôn nhân gia đình. Vì cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con cái. Tuy cả cháu H và cháu M đều có nguyện vọng sống chung với mẹ, nhưng cháu H là con gái, nên cần thiết có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ là tốt hơn, nhằm tạo cho cháu phát triển bình thường về tâm sinh lý. Đối với cháu M, trong thời gian qua cháu vẫn sống với ba bình thường, nên giao cháu M cho ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3] Đối với ý kiến phản đối bà T2 là không đồng ý giao con cho ông T1 nuôi. Nhưng bản thân bà T2 vẫn thừa nhận là kinh tế của bà hiện tại còn khó khăn; hơn

nữa vì tính chất của công việc làm ăn, nên đôi khi bà T2 phải đi làm ăn ở xa. Do đó, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu H và cháu M, vì không có cha hoặc mẹ quản lý, chăm lo việc học hành của các cháu được đảm bảo. Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến phản đối này của bà T2 cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định giao cho ông T1 trực tiếp nuôi cháu Trần Duy M; bà T2 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thanh H là phù hợp Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Do trước đây bà T2 nuôi cả 02 con, nên ông T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con một tháng 2.000.000 đồng. Nay có việc thay đổi nuôi con: Ông T1 nuôi cháu M còn bà T2 nuôi cháu H. Nên không buộc ông T1 phải cấp dưỡng nuôi cháu M là phù hợp khoản 3 Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần, nên buộc nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 71, Điều 81, 82, 83, 84, khoản 3 Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội:

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về thay đổi việc nuôi con:* Bà Trần Thị T2 trực tiếp nuôi con Trần Thanh H, sinh ngày 7/11/2008. Ông Trần Ngọc T1 trực tiếp nuôi con Trần Duy M, sinh ngày 14/2/2010. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2. Về cấp dưỡng: Ông Trần Ngọc T1 chấm dứt việc cấp dưỡng nuôi con Trần Duy M theo Bản án số số 15/2015/ST-HN&GĐ ngày 07/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

3. *Về án phí:* Ông Trần Ngọc T1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số

0018377 ngày 23/4/2018, ông T1 đã nộp đủ án phí. Bà Trần Thị T2 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (4/7/2018), để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thái

Nơi nhận
TAND tỉnh
VKSND huyện
THADS huyện
Các đương sự
Lưu.